

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC

QUYỂN 6

THAY RIÊNG

Nêu: Một hôm Đức Thế tôn thấy Văn-thù đứng ngoài cửa liền nói: Này Văn-thù! Văn-thù! Sao không vào đây.

Văn-thù nói: Con không thấy một pháp nào ngoài cửa, vì sao Đức Thế tôn dạy con vào cửa?

Nói thay: người khai mở cho ta là nhiều.

Nêu: Thế tôn nhân ngoại đạo hỏi: Hôm qua nói pháp gì?

- Nói pháp định.

Lại hỏi: Hôm nay nói pháp gì?

Nói pháp bất định.

Hôm qua nói định, hôm nay sao nói bất định?

Vì hôm qua định, hôm nay bất định.

Nói thay ngoại đạo, nhìn nhau rồi bỏ đi.

Nêu: Thế tôn sắp nhập Niết-bàn, Văn-thù thỉnh xoay bánh xe pháp lần nữa. Đức Thế tôn quả trách rằng: Ta trụ thế bốn mươi chín năm không hề nói một chữ. Ông lại thỉnh xoay bánh xe pháp là ta có xoay bánh xe Pháp ư?

Nói thay Văn-thù rằng: Đức Thế tôn cuối cùng ân cần.

Nêu: Lương Võ Đế thỉnh Phó Đại Sĩ giảng kinh, Đại sĩ mới lên tòa, gõ thước vào bàn một cái rồi xuống tòa. Vua ngạc nhiên. Chí Công liền hỏi: Bệ hạ có hội không?

Đế nói: không hội.

Chí Công nói: Đại Sĩ giảng Kinh xong rồi.

THAY VÕ ĐẾ NÓI THẬT LÀ ÍT NGHE

Nêu: Trung Quốc Sư nhân Hoàng Đế Túc Tông hỏi: Sư ở Tào Khê Đắc pháp gì?

Sư nói: Bệ hạ có thấy một áng mây trên bầu trời không?

Vua nói: thấy.

Sư nói: Đỉnh đóng trên vách núi.

NÓI THAY: TÀO KHÊ Ở ĐÂU

Nêu: Trung Quốc Sư hỏi Nam Tuyên. Từ đâu đến?

Tuyên nói: Từ Giang Tây đến.

Sư nói: Có đem được hình Mã Đại Sư đến không?

Tuyên nói: Chỉ là thế.

Sư nói: sau lưng dần dần.

Tuyên lại thôi.

THAY NAM TUYÊN, DỪNG CHÂN CHÀ MỘT CÁI RỒI ĐI

Nêu: Trung Quốc Sư nhân Ma Cốc đến, liên rung tích một cái, bỗng nhiên đứng yên. Sư nói: ông đã như thế đâu cần yết kiến ta? Cốc lại động tích trượng một cái.

NÓI THAY: ÔNG ĐƯỢC THẤY TA

Nêu: Trung Quốc Sư nhân Ngu Quân Dung hỏi:

Lúc sư ở núi Bạch Nhai, tu hành thế nào?

Sư gọi Đồng tử, lấy tay xoa đầu nói. Sợ hãi lời ngay, sợ hãi rõ ràng, lời ngay rõ ràng. Sau này chẳng bị người chê. Quân Dung không đáp được.

NÓI THAY: ĐỆ TỬ ĐẾN ĐÂY LẠI KHÔNG LỄ PHẬT.

Nêu: Phong Can nhân Hàn Sơn Tử hỏi: Gương xưa không mài làm sao chiếu sáng?

Can nói: Ao nước không hình bóng, vượn tìm trăng đáy nước.

Sơn nói: Đó là không chiếu sáng.

Hàn Sơn, Thập Đắc đều làm lễ mà lui.

THAY NÓI: NHÂN TA DẪN ĐẾN ĐƯỢC

Nêu Hòa thượng Bồ Đại thường đeo dây vải và chiếu rách đi lại khắp đường.

Trong túi vải chứa đầy chén bát, cây, dế, cơm cá, Trà, thịt, gạch đá, cây đất. Hoặc ở chỗ đông người bày nhưng vật trong túi ra, nói: khán khán. Lại mỗi mỗi đem ra hỏi người: mọi người gọi là gì? Chúng không đáp được.

NÓI THAY: VỢ XẤU NHƯNG MÀY

Nêu: Vô Trước đến Đài Sơn. Văn-thù hỏi: Đại Đức từ nơi nào đến?

Vô Trước đáp: Từ Phương Nam đến.

Phương Nam Phật pháp trừ trì thế nào?

Tỳ-kheo thời Mạt phát ít vâng giữ giới luật.

Có bao nhiêu vị?

Hoặc ba trăm, hoặc năm trăm.

Vô Trước lại hỏi: Hòa thượng lúc này trụ trì thế nào?

Phàm Thánh đồng cư, rồng rắn lẫn lộn.

Bao nhiêu chúng?

Trước ba ba sau ba ba.

NÓI THAY: BAO NHIÊU KHÔNG ĐẾN ĐÂY.

Nêu: Vô Trước đến Đài Sơn gặp Văn-thù uống trà, sau đó

Văn-thù lấy ra chén pha-lê hỏi: Phương Nam còn có thứ này không?

- Không

Bình thường lấy gì uống trà?

Vô Trước không đáp được.

THAY VỪA VÁI CHÀO LIÊN ĐỨNG DẬY

Nêu: Nam Tuyên dạy chúng: Vương lão sư bán thân rồi, có người mua không?

Lúc ấy, có vị Tăng bước ra thưa: Đệ tử mua Tuyên

Không làm sang, không làm hèn làm sao mua

Vị Tăng không đáp được.

NÓI THAY: NẾU CÓ NGƯỜI KHÁN VIỆC NÀY THÌ ĐỆ TỬ CŨNG KHÔNG TỪ BỎ

Nêu: Nam Tuyên dạy chúng: Pháp thân có bốn đại, có người nào nói được thì cho ông ta sợi dây quần.

Đạo Ngô bước ra, nói: Tánh đất chẳng phải không, không chẳng phải phải tánh đất. Đây là địa đại, ba đại còn lại cũng vậy. Tuyên không trái lời trước bèn cho dây quần.

THAY ĐẠO NGÔ: GỖ VÀO RẰNG LẤY QUYẾT

Nêu: Hoàng Bá dạy chúng: Các ông đều là kẻ uống rượu cặn hành cước như thế, chỗ nào có ngày nay. Có biết trong nước Đại Đường không có Thiền sư chẳng?

Lúc ấy, có vị Tăng bước ra nói: như các vị lãnh đồ chúng thì làm sao? Nói: chẳng nói không thiền, chỉ là không có sư.

THAY TĂNG NÓI: CHIỤ ƠN SÂU THÀNH THAY THẾ.

Nêu: Triệu Châu ở chỗ Nam Tuyên. Lúc ấy, ở trên lầu giếng, thấy Tuyên đi qua liền thả một chân nói: cứu tôi cứu tôi.

Tuyên dẫm đạp trên thang lầu, đánh nói: 1, 2, 3, 4, 5

Châu đầy đủ oai nghi lên phương tượng nói: vừa đến cám ơn Hòa thượng cứu tôi.

NÓI THAY: LÃO TĂNG KHÔNG TIỆN

Nêu: Tây Đường nhân giữa đường gặp thiên sứ bèn mời ở lại thọ trai bồng lừa kêu, Sứ nói: Đầu-đà.

Đường ngẩng đầu.

Sứ chỉ con lừa, Đường lại chỉ Sứ, Sứ không nói được.

NÓI THAY TỘI LỖI CỦA HẠ QUAN

Nêu: Quy Tông nhân Lý Bột hỏi. Núi Tu-di chứa hạt cải, Bột liền không nghi. Hạt cải chứa núi Tu-di chẳng phải là vọng ư?

Tông nói: Nghe nói sứ quân đọc muôn quyển sách phải không?

Đúng vậy.

Tông nói: Thân chỉ to như cây dứa, muôn quyển sách để chỗ nào?

Lý Công cúi đầu mà thôi.

NÓI THAY: LÝ SẼ CHO LÀ KHÔNG NGƯỜI

Nêu: Đại Mai nhân Bàn Cư Sĩ hỏi: Nghe tiếng Đại Mai lâu rồi, chẳng hay mai chín chưa?

Mai nói: Ông hưởng về chỗ nào mà nói?

- Trăm thứ lộn xộn.

Mai nói: Còn Ta hạt đến,

NÓI THAY: BÌNH XUẤT

Nêu: Thù Du nhân Triệu Châu lên Pháp đường, nhìn Đông nhìn Tây,

Thù Du nói: Thế nào?

Tìm nước

Ta trong đây một giọt nước cũng không có tìm cái gì?

Châu dựng gậy tựa vách rồi đi ra.

NÓI THAY: CHỖ NÓI ĐƯỢC TIỆN NGHĨ

Nêu: Đồng Sơn nhân vị Tăng hỏi: Trong ba thân thân, nào nói pháp?

Sơn nói: Ta thường ở đây tha thiết.

Sau đó, Tăng hỏi Tào Sơn: Đồng Sơn nói: Ta thường ở đây tha thiết, ý chỉ thế nào?

Tào Sơn nói: Muốn chặt đầu đem đi.

Tăng lại hỏi Tuyết Phong

Phong dùng gậy đánh vào miệng, nói: Ta cũng từng đến Đồng Sơn, vị Tăng không đáp được.

NÓI THAY: HỎI THỞ GẤP GIẾT NGƯỜI

Nêu: Thạch Thất nhân Hạnh Sơn vào nhà giã gạo, gặp nhau bèn nói: không dễ đi.

Thật nói: có gì không dễ? Mở bát tâm đựng đem đến không che

lồng bàn đem đi, Hạnh không nói được.

NÓI THAY: DƯỚI LONG MÔN

Nêu: Chương Kính nhân Tiểu Sư du phương trở về, liền hỏi ông rời nơi đây bao nhiêu năm rồi?

Từ lúc rời Hòa thượng gần được tám năm.

Kính nói: Làm được việc gì?

Tiểu Sư đến chỗ đất vẽ tướng vòng tròn.

Kính nói: Chỉ cái này thì có riêng.

Tiểu sư vẽ phá tướng vòng tròn, làm lễ mà lui.

THAY NÓI: NHÀ KHÔNG CÓ SỬ NHO THÌ KHÔNG THÀNH QUÂN TỬ

Nêu: Tuyết Phong nhân vị Tăng từ biệt, hỏi: Đi đâu?

- Đi lễ bái Hòa thượng Kính Sơn.

- Nếu Kính Sơn bỗng hỏi ông: lúc này Phật pháp thế nào thì ông nói làm sao?

Đợi hỏi thì nói

Phong liền đánh.

Lại về hỏi Cảnh Thanh: Giả Tăng qua chỗ nào cũng đều ăn gậy.

Thanh nói: hỏi được Kính Sơn thì hết khốn.

Phong nói: Kính Sơn ở Chiết Trung, làm sao hỏi được hết khốn.

Thanh nói: không thấy nói, xa hỏi gần đáp ư? Phong liền thôi.

NÓI THAY DÂY MỤC LỖ BAN

Nêu: Tuyết Phong từ biệt Đồng Sơn, Sơn hỏi: đi đâu?

Đi về núi.

Lúc ấy từ đường nào ra?

Từ núi Vượn Bay mà ra

Nay đi về đường nào?

Đi đường núi Vượn Bay.

Có một người không đi từ núi Vượn Bay ông có biết không?

Không biết.

Vì sao không biết?

Ông ta không có mắt mũi.

Ông đã chẳng biết vì sao biết không có mắt mũi?

Phong không đáp được.

NÓI THAY KHÔNG DỪNG MẮT THẤY

Nêu: Tuyết Phong nhân Cổ Sơn đến thăm, mới vào cửa Phong túm ngực áo nói: là gì?

Sơn khế ngộ, giơ tay làm ra vẻ múa.

Ông thực hành đạo lý ư?

Đâu có đạo lý gì?

Phong Ấn khả

THAY CỔ SƠN NÓI: HÒA THƯỢNG KHÔNG XEM THƯỜNG

TRÉ CON

Nêu Linh Vân hỏi vị Tăng: Đi đâu?

Đi đến Tuyết Phong.

Ta có thư gửi Tuyết Phong.

Nói: Thỉnh Vân cởi giày, ném trước mặt.

Vị Tăng liền đi.

Phong hỏi Từ đâu đến?

Từ Linh Vân đến.

Hòa thượng có khỏe không? Có thư gửi cho người, nói rồi cởi giày, ném trước mặt.

Phong liền thôi.

NÓI THAY: NGHĨ ÔNG CÒN ĐẾN

Nêu: một hôm Trương Khánh thăng đường, chúng nhóm họp, Khánh kéo một vị Tăng ra nói: Đại chúng lễ bái giả Tăng này.

Lại nói: Giả Tăng có rất nhiều tài. Lại dạy đại chúng lễ bái. Chúng không đáp được.

NÓI THAY: ĐƯỢC ĐƯỢC ĐƯỢC

Nêu: Linh Thọ nhân có vị ni đưa bình bát cho Sư, liền bày ra hỏi: Cái này từ đâu ra?

Ni nói: Từ Định Châu ra

Thọ liền đập bể.

Ni không nói được.

NÓI THAY: ĐỆ TỬ KHÔNG HỢP Ý HÒA THƯỢNG

Nêu: Hòa thượng Vân Cư Ứng nghe dưới núi có một vị Tăng ở am, sai thị giả đưa dây quần cho Tăng. Vị Tăng nói:

Ta tự có cái khố do mẹ sanh rồi, sau đó không nhận

Lại sai thị giả đi hỏi: khi mẹ chưa sanh mặc cái gì?

Vị Tăng không nói được.

NÓI THAY CHỈ DAM CÙNG CHÂN

Nêu: Vân Môn có nêu Mã Đại Sư nói: Tất cả ngôn ngữ là Tông của ĐỀ-bà. Lấy đây làm chủ, liền nói: lời tốt chỉ là không có người hỏi ta. Lúc ấy, có vị Tăng liền hỏi: Thế nào là Tông của ĐỀ-bà?

Môn nói: Tây Thiên chín mươi sau loại: Ông là loại thấp nhất.

LỄ BÁI THAY RỒI LUI

Nêu: Vân Môn hỏi Thủ tọa: núi sông, đất đai là đồng hay khác với ông?

Thủ tọa nói: Đồng.

Môn nói: Vì sao chiến tranh nối tiếp nhau.

THAY THỦ TỌA THỀ LUỖI ĐỨNG NGHIÊNG

Nêu: Vân Môn hỏi vị Tăng: Từ đâu đến?

Tăng đáp: Lễ tháp đến.

Môn nói: Đối ta

Tăng nói: Đệ tử thật lễ tháp đến

Môn nói: năm giới cũng không giữ

Vị Tăng không nói được.

NÓI THAY: MỔ GIÁP VÀO VÀO ĐẠO

Nêu: Hòa thượng Diệp Huyền Tĩnh hỏi vị Tăng:

Buổi chiều vào rừng, buổi sáng rời chỗ nào?

Vị Tăng nói: Đệ tử không hề tham thiền.

Huyền nói: Ông hiện đời đọa vào địa ngục.

Vị Tăng không nói được.

NÓI THAY AI KHÔNG THỪA ÂN

Nêu: Diệp Huyền hỏi vị Tăng: vừa rời chỗ nào?

- Vừa rời huyện Tương Châu

Diệp kéo đồng tử, đánh một tát, liền hét đuổi ra.

Vị Tăng không nói được.

NÓI THAY: XUỐNG NƯỚC THẤY NGƯỜI CAO.

Nêu: Hàn Văn Công hỏi vị Tăng: Nghe nói Sư giảng được Triệu luận phải không?

- Phải

Công nói: Triệu có bốn thứ không đổi dời phải không?

- Phải.

Công đập bể tách trà nói: Cái này là đổi dời hay không đổi dời?

Vị Tăng không nói được.

NÓI THAY: KHÔNG TRÁI QUA MỘT VIỆC KHÔNG LỚN THÊM MỘT TRÍ

Nêu: Một hôm, Lạc Phố nhân Thị giả nói: Pháp sư Triệu soạn được bốn luận, thật là kỳ quái.

Phố nói: Pháp sư Khải thật kỳ quái, lại không thấy Tổ Sư.

Thị giả không nói được.

Nói thay: Đập cỏ rấn sợ.

Nêu: Hòa thượng Bảo Ứng Ngung nhân vị Tăng hỏi: từ trên các bậc Thánh đi về chốn nào?

Ứng đáp: Không lên cõi trời, không xuống địa ngục.

Vị Tăng nói: Còn Hòa thượng thế nào?

Ứng đáp: Có biết Hòa thượng Bảo Ứng rơi vào chỗ nào không?

Vị Tăng suy nghĩ.

Ứng gõ phát trần vào miệng, lại gọi vị Tăng đến gần, nói: làm cho hợp với hạnh của ông. Lại đánh một phát trần.

Thay chỗ Tăng suy nghĩ, lấy mắt nhìn, dùng tay chỉ.

Nêu: Chân Điểm hung ở trong hội Hòa thượng Quy Tông Nam làm Thủ tọa. Lúc ấy, Quy Tông hỏi: Thờ Thủ tọa thường vì người mà nêu thoại đầu người nữ xuất định phải không?

- Không.

- Xa xỉ không tiết kiệm, tiết kiệm thì không xa xỉ, vì sao nói không?

- Nếu là bốn phận nạp, Tăng cũng không được thiếu muối tương, Tông gọi Thị giả báo với Điển tọa, ngày sau chỉ nấu cháo trắng.

Nói thay: phụ tâm người không buông nợ.

Nêu: Thiền sư Thạch Sương Khánh chư nhân vị Tăng từ biệt, Sương hỏi: Đi thuyền hay đi bộ?

- Gặp thuyền đi thuyền, gặp bộ đi bộ.

Sương nói: Ta nói nửa đường hơi khó.

Vị Tăng không nói được.

Nói thay: vôi vàng nghiêng ngửa không quên gửi gắm. Nêu: Minh Chiêu đến chỗ trưởng Lão Tuyên Châu Thản.

Thản nói: Về tham học, chỗ một người cũng phải đến, chỗ nửa người cũng phải đến.

Chiêu liền hỏi: Chỗ một người thì bất luận. Chỗ nửa người là thế nào?

Thản không nói được. Sau đó sai Tiểu Sư hỏi Chiêu, Chiêu nói muốn biết nửa người không? Cũng chỉ là kẻ chơi cục bùn.

Thay Trưởng lão Thản lại được lễ tạ.

Nêu: Thiền sư Hạc Lâm Tố nhân vị Tăng gõ cửa.

Lâm hỏi: ai?

- Vị Tăng.

- Chẳng những là Tăng mà Phật đến cũng không được.

Vì sao Phật đến cũng không được?

- Chẳng phải chỗ ông đến.

Nói Thay: không uống bán đi vải thô.

Nêu: Hòa thượng Vụ Châu Tấn Kiến một đời không nuôi Sa-di, có Tọa chủ nói: Hòa thượng tuổi lớn sao không nuôi một tiểu sư để lo lắng, hầu hạ.

- Nếu có người nào mất mù, tai điếc, miệng câm đến thì ta nhận. Tọa chủ không đáp được.

Nói thay: Mổ giáp có thể rưới quét.

Nêu: xưa có vị Lão túc hỏi một vị Tọa chủ: Sớ sao giải nghĩa lược rộng thế nào?

- Sao giải sớ, sớ giải kinh.

- Kinh giải gì?

Tọa chủ không nói được.

Nói thay: Khán lấy khoa đầu.

Nêu: Hòa thượng Thiên Thai U Thê, một hôm chuông đổ thượng đường, chúng mới nhóm họp liền hỏi: ai đánh chuông?

Vị Tăng nói: Duy Na.

Đến gần đây.

Vị Tăng đến gần.

Thê cho một chỗ rồi về phương trượng

Nói thay: Chỉ sợ Hòa thượng có ưu điểm riêng.

Nêu: xưa có một vị hành giả theo Pháp sư vào điện Phật, hành giả hướng về Phật hỉ nhỏ.

Pháp sư hỏi hành giả vì sao hỉ nhỏ trước Phật?

Hành giả nói: Sẽ đến chỗ không có Phật cho mõ giáp hỉ nhỏ.

Sư không đáp được.

Nói thay Minh rắn đuôi ba ba.

Nêu: xưa có vị Tăng đến gặp Thúy Nham, gặp lúc Thúy Nham không có nhà, liền gặp chủ sự.

Chủ sự nói: Tham kiến Hòa thượng chưa?

Chưa.

Sự chỉ con chó, nói: Thượng nhân muốn thấy Hòa thượng chỉ lễ bái con chó này.

Vị Tăng không nói được.

Nói thay bày biện Thúy Nham thì được.

Nêu: xưa, nước Cao-ly đến Tiền Đường khắc tượng Quán Âm rồi đưa lên thuyền, nhưng tượng không nhúc nhích.

Do đó thỉnh vào cúng dường chùa khai Nguyên ở Minh Châu

Sau đó, có người hỏi: không cỡi nào chẳng hiện thân.

Tượng Thánh sao không đi về nước cao-ly?

Nói thay: chỗ thuận thực khó quên.

Nêu: xưa, có vị Tăng đến Tào Khê, nhân giữ y bát,

Tăng đưa y lên nói: Đây là núi lớn đưa không nổi.

Tào nói: vì sao ở trong tay Thượng tọa?

Vị TTăng không nói được.

Nói thay: người nhân thấy cho là nhân.

Nêu: xưa, có vị Tăng ôm bát đến nhà Trưởng giả, bỗng bị chó cắn,

Trưởng giả nói:

Rồng mang một sợi tơ, chim cánh vàng không nuốt, Đại đức mặc
toàn pháp phục vì sao bị chó cắn.

Vị Tăng không nói được.

Nói thay: Đưa ngọt ngọt đến gốc.

Nêu: xưa, có vị thí chủ vào viện, cúng dường Tăng chúng tính
theo năm.

Chủ sự nói: Trước Thánh Tăng để một phần.

Thí chủ nói: Thánh Tăng bao nhiêu năm?

Chủ sự không nói.

Thay chỉ bày ngược.

Nêu: Hòa thượng Tương Châu Triết nhân đàn việt thỉnh Thủ tọa
khai đường, chủ sự đến bạch, Triết nói:

Đúng thì đúng nhưng thiếu ngộ.

Thủ tọa nghe nói buộc hành trang đi nơi khác.

Triết dùng gậy đánh, đuổi ra.

Nói thay: không dám cô phụ Hòa thượng.

Nêu: xưa có vị đạo sĩ ở trước điện ngời quay lưng về phía Phật.

Vị Tăng nói: Đạo sĩ chớ quay lưng về phía Phật.

Đạo sĩ nói: Thân Phật đức lớn đầy khắp pháp giới, dạy ta ngồi
chỗ nào?

Nói thay Quên con là người của giáo khác.

Nêu: Thúc Vi Vô Học Thiền sư hỏi Đan Hà: Thế nào là thầy chư
Phật?

Hà mắng nói: may tự đang thương đời, có cần cầm khăn không?
Vi lui thêm ba bước.

Hà nói: “Lầm”.

Vi liền tiến tới.

Hà cũng nói “lầm”

Vi kiễng một chân xoay mình mà đi.

Hà nói: Được thì được, cô Phụ thầy của Chư Phật.

Nói riêng “lầm, lầm”

Nêu Trung Quốc Sư nhân Tây Đường Tạng và Mã Tổ đem thư đến. Sư hỏi: Thầy Ông nói pháp gì?

Tạng đi từ Tây qua Đông rồi đứng lại.

Sư nói chỉ riêng có cái này, chẳng còn có không?

Tạng đi từ Đông qua Tây rồi đứng lại.

Sư nói Người này là Mã Tổ, Nhân giả làm thế nào?

Tạng nói: Đã trình với Hòa thượng rồi.

Biệt Tây đường hậu Ngũ nói: khi đến dạy xin lấy sách về. Nêu: Mã Tổ nhân có vị Tăng ở trước vẽ bốn lần, ba lần trên thì dài, ba lần dưới ngắn. Liền bảo: không được nói một lần dài, ba lần ngắn, lia bốn câu dứt trăm phi phi, thỉnh sư đáp.

Tổ vẽ một đường nói: không được nói một đường dài, ba đường ngắn, đáp cho ông rồi.

Biệt thỉnh chỗ đáp: Nói tuổi Lão Tăng phải ở hố.

Nêu: Nam Tuyên dạy chúng: Mã tổ ở Giang Tây nói tức tâm tức Phật. Vương lão sư thì không như vậy, nói chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, nói thế có lỗi không?

Bấy giờ, Triệu Châu ra lễ bái rồi lui. Kế đó, có vị Tăng hỏi Triệu Châu: Thượng tọa lễ bái ý thế nào?

Châu nói: Ông hãy đến hỏi Hòa thượng.

Vị Tăng lại hỏi Nam Tuyên: vừa rồi ý Thượng Tọa Thắm nghĩ thế nào?

Tuyên nói: Ông ta lãnh hội được ý lão Tăng.

Riêng ngồi xoay mặt vào vách.

Nêu: Quy Tông cắt cỏ, có vị Tọa chủ đến tham, bỗng thấy con rắn bò qua, Tông liền chặt đứt.

Chủ nói: Nghe tiếng Quy Tông đã lâu vốn là sa môn hạnh thô.

Tông nói: Ông thô hay ta thô?

Nói riêng: Tâm tốt không được quả báo tốt.

Nêu: Ma Cốc hỏi Lâm Tế: Đại Bi ngàn tay ngàn mắt, mắt nào là mắt chính?

Tế nói: Đại Bi ngàn tay ngàn mắt, thế nào là mắt chính? Nói mau nói mau.

Cốc kéo Lâm Tế ngồi xuống giường thiền. Tế bèn đứng dậy nói: chẳng hay Cốc nghĩ gì? Tế bèn hét, kéo Cốc ngồi xuống giường thiền, Cốc bèn đi ra. Biệt Lâm Tế không xét chỗ. Nói: Dã Hồ tinh liền dậy đi.

Nêu: Hòa thượng Tây Đường Tạng, một hôm khi giảng chung cho đại chúng nói: nhân quả rõ ràng đâu thể làm gì được.

Bấy giờ, có vị Tăng bước ra dùng tay bươi đất.

Đường nói: làm gì vậy?

Tăng nói: cứu tôi, cứu tôi.

Đường nói với Đại Chúng: Sư Tăng còn khá một chút.

Vị Tăng rũ tay áo bỏ đi

Đường nói giòi trong xác sư tử tự ăn thịt sư tử.

Biệt Tăng rũ tay áo bỏ đi, nói: chớ phạm người gieo mạ. Nếu Vân Nham hỏi Bách Trượng mỗi ngày khiu khu là vì ai?

Trượng nói: Có một người cần.

Nham nói: Vì sao không dạy y tự làm?

Trượng nói: Cuộc sống ông ta không nhà cửa.

Biệt: Bách Trượng nói xưa nay tôn quý.

Nêu: Hòa thượng Tam giác ẩn dạy chúng: nếu nói việc này, nháy lên lông mày, chính là lầm quá.

Lúc ấy, Ma Cốc bước ra hỏi: Nháy lên lông mày thì bất luận, thế nào là việc này?

Giác nói: lầm quá rồi.

Cốc liền xô nhào giường thiền, Giác liền đánh.

Biệt, Ma Cốc mới hỏi nói ngậm sắt mang yên. Nêu: Lỗ Tổ nhân Đổng Sơn đến tham, Lễ bái xong đứng hầu chốc lát rồi ra. Rồi vào lại, Tổ nói.

Chỉ như thế, chỉ như thế, cho nên như thế.

Đổng sơn nói: Phần lớn có người không chịu.

Tổ nói: Làm sao dùng miệng ông để biện.

Đổng Sơn liền hầu gần mấy tháng.

Biệt, Đổng Sơn lời trước nói. Không ngại đường hiểm nguy đến yết kiến Hòa thượng.

Nêu: Hòa thượng Mã Đầu Phong Tạng ở Từ Châu dạy chúng: Biết mà không biết chẳng phải là không biết mà nói không biết.

Nam Tuyên nói: Như thế theo sư nói mới được một nửa.

Biệt: Nam Tuyên nói sáu tai không cùng mưu.

Nêu Hòa thượng Tề Phong nhân Băng công hỏi:

Từ đây đến Phong Đỉnh xa mấy dặm?

Phong nói: Đi đến nơi nào?

- Đá Cứng đáng chết không được hỏi.

Phong nói: là bao nhiêu?

- Một, hai, ba.

Nêu: Hòa thượng Mễ Lãnh ở Hồng Châu, dạy chúng: chớ vượt qua đây? Lúc ấy, có vị Tăng hỏi: Chưa rõ thế nào là chớ vượt qua đây?

Là không ra.

Vị Tăng ấy sau đó hỏi Trường Khánh thế nào là không ra?

Khánh nói: Ông định gọi là gì?

- Biệt Trường Khánh nói: nghe tiếng từ lâu.

Nêu: Hòa thượng Quảng Tuệ Chân nhân Phong Huyệt hỏi: khi sa thải vào niên hiệu hội xương. Hộ pháp thiện thần đi chỗ nào?

Tuệ nói: Thường ở trong chợ, nhưng lại không có người thấy.

Huyệt nói: Ông thấu suốt rồi.

Biệt Phong Huyệt nói: Biết ông sức yếu.

Nêu: Hòa thượng Từ Minh ngày đông yết thị trước Tăng đường, làm tướng này..., nếu người biết được, không lìa bỏ bốn oai nghi.

Thủ Tọa vừa thấy liền nói với chúng: Hòa thượng hôm nay phóng tham.

Vị Thủ tọa khác nói: Mỗ Giáp thay Hòa thượng xuống Diên Thọ đường, nêu: Đao Ngô nhân vị Tăng hỏi: Bồ-tát không có thần thông. Vì sao dấu vết khó tìm.

Ngô nói: Người đồng đạo mới biết.

Tăng nói: Hòa thượng có biết không?

Ngô nói: không biết.

Vì sao không biết?

Ngô nói: Đi! Ông không hội lời ta nói.

Biệt nói: chỉ tương tự như duyên.

Nêu: Kim Phong giơ gối lên nói: tất cả mọi người gọi là cái gối,

Kim Phong nói: không đúng.

Vị Tăng nói: Chẳng hay Hòa thượng gọi là gì?

Phong giơ cái gối kê lên nói: như thế thì y theo đó mà thực hành.

Nói: Ông gọi là gì?

- Cái gối

Phong nói rơi vào hang ổ Kim Phong.

Vị Tăng khác nói: chỗ cái gối tách mặt liền ném.

Nêu: Khâm Sơn và Tuyết Phong cùng Nham Đầu ngồi thiền, Đồng Sơn đi pha trà, Khâm Sơn nhắm mắt. Đồng sơn hỏi: Đi đâu?

Đi vào định.

Định vốn không cửa, từ đâu mà vào?

Biệt, Khâm Sơn nói: Ngày này khốn,

Nêu: Huyền Sa nhân vị Tăng hỏi: hết cùng tận các thế giới mười phương một hạt ngọc sáng, vì sao học nhân không hội?

Sa nói: hội làm gì?

Biệt, Huyền Sa nói: Ông đâu được tự làm tổn thương sanh mạng mình.

Nêu Huyền Sa lúc đầu đến huyện Bồ Điền, Bách Hý đón Ngài. Hôm sau, hỏi Trưởng Lão Tiểu Đường: Hôm qua nhiều duyên ồn ào đi đâu hết rồi?

Tiểu đường nhất góc cà-sa lên.

Huyền Sa nói: Thật không có liên quan.

Biệt Tiểu Đường nói: lãnh hội từ bi rất sâu.

Nêu: Huyền Sa và Địa Tạng nói chuyện trong phương trượng. Đêm khuya bèn nói: cửa thị giả cách cửa ông, ông làm sao ra được?

Địa Tạng nói: Cái gì gọi là cửa?

Biệt, Địa Tạng nói cha con một nhà.

Nêu: Ngưỡng Sơn hầu Quy Sơn, bỗng nghe chim kêu.

Quy Sơn nói: Y nói việc lại là đường tắt.

Không thể nói với người khác.

- Vì sao?

- Vì y nói rất ngay thẳng.

Bao nhiêu pháp môn? Chữ tịch một lúc đẩy xuống.

Việc đẩy xuống thì thế nào?

Quy Sơn gõ vào giường thiền ba cái.

Lời bạt của Biệt Ngưỡng Sơn nói Hòa thượng mù mờ thì không thể.

Nêu: Hòa thượng Trường Khánh Lăng hỏi vị Tăng: Đi đâu?

Tăng đáp: Đi Cổ Sơn.

Cổ Sơn có câu cửa đá không khóa. Có người hỏi ông, ông nói làm sao?

Đêm qua ngủ ở Báo Từ.

Cổ Sơn có câu cửa đá không khóa. Có người hỏi ông, ông nói làm sao?

Đêm qua ngủ ở Báo Từ.

Nếu đánh vào cột sống ông thì thế nào?

Nếu Hòa thượng thực hành gậy này thật không dối thì được trời người cúng dường.

Dường như phóng qua.

Biệt nói: Cầm lửa đi đêm.

Nêu: Vân Môn hỏi Ba Lăng Tuyết Phong: Mở cửa Đạt-ma đến ý thế nào?

Lăng nói: Trét vào mũi của Hòa thượng.

Môn nói: Tu-la ác phát, cầm núi Tu-di nhảy lên phạm Thiên báo cho Đế-thích. Vì sao lại ẩn thân trong nước Nhật-bản?

Lăng nói: Chớ có tâm hạnh như thế.

- Ông nói trét là thế nào?

Biệt, sau lời Ba Lăng nói tất cả đều già lớn.

Nêu Hòa thượng Đồng Sơn hễ có khách đến liền hỏi: “Con trâu đực của Quy Sơn” làm sao hội? Trước sau đều không khế hội.

Tuyết Đậu đến cũng hỏi, Đậu nói làm gương mẫu cho người sau,

Sơn định nói, Đậu lấy Tọa Cụ phát cho một cái rồi đi.

Sơn nói: Hãy đến đây Thượng tọa.

Đậu nói: Tham đường đi

Biệt, chỗ Đồng Sơn định nói là con trâu.

Nêu: Quy Sơn thấy Hương Nghiêm Ngưỡng Sơn làm bánh,

Quy Sơn nói lúc này Bá Trượng Tiên Sư đích thân thấy lý này.

Ngưỡng Sơn và Hương Nghiêm nhìn nhau nói: Người nào đáp được lời này.

Quy Sơn nói có người đáp được.

Ngưỡng Sơn hỏi: ai?

Quy Sơn chỉ con trâu đực bảo: nói nói.

Ngưỡng Sơn đem một bó cỏ đến, Nghiêm đem một thùng nước đến trâu bèn cúi đầu uống.

Quy Sơn nói: đúng thế đúng thế, không đúng thế, không đúng, hai người đều làm lẽ.

Quy Sơn nói: có lúc tối, có lúc sáng.

Biệt, sau lời Quy Sơn nói nhọc mà vô công.

Nêu: Dũng Tuyền nhân Tuyết Phong hỏi liền mở cửa. Phong kêu Tuyền nói: Bốn người khiêng

Cái nào mấy người khiêng?

Phong rung mình nói: Nói gì?

Tuyền nêu lại. Phong nói Đi đi, ông ta không hội.

Biệt, chỗ Dũng Tuyền nêu lại nói Hòa thượng yên ổn ngồi kiêu.

Nêu: Đức Sơn nhân vị Tăng nhìn, bèn đến gần trước làm thế đánh.

Sơn nói: Như thế là vô lễ, đáng ăn cây gậy trong tay Sơn Tăng.

Tăng rũ tay áo bỏ đi.

Sơn nói: Dù ông như thế, chỉ được một nửa.
 Vị Tăng xoay mình, liền hét.
 Sơn đánh nói: phải là ta đánh ông mới được.
 Vị Tăng nói: Các vị có người mắt sáng
 Sơn nói: Thiên nhiên có mắt.
 Vị Tăng banh hai mắt ra nói: “con mèo”, liền đi ra
 Sơn nói: Hoàng Hà ba ngàn năm một lần trong.
 Biệt, ta bình thường thích đánh người, hôm nay không được dừng
 tù trưởng trí.
 Nêu: Hòa thượng Đào Tràng Nột nhân vị Tăng hỏi: làm sao thấy
 được tánh nghe mà không tùy duyên?
 Nột nói: Ông nghe xem.
 Vị Tăng làm lễ.
 Tràng nói: Người điếc cũng hát khúc nhà Hồ, tốt xấu cao thấp tự
 không biết.
 Tăng nói: Tánh nghe rõ ràng như vậy.
 Tràng nói: Đá đứng trong hư không, lửa đốt ở trong nước.
 Biệt, Chỗ tánh nghe rõ ràng của vị Tăng,
 Gọi Tăng đến gần đứng chốc lát, suy nghĩ định hỉ nhỏ.
 Nêu: Nam Tuyên hỏi vị Tăng: Đêm đến gió lành.
 Tăng nói: Đêm đến gió lành.
 Tăng nói: Đêm đến gió lành.
 Tuyên nói: Thổi gãy cành thông trước cửa.
 Tăng nói: Thổi gãy cành thông trước cửa.
 Lại hỏi Tăng: Đêm đến gió lành.
 Tăng hỏi là gió gì?
 Thổi gãy cành thông trước cửa,
 Là thông gì?
 Tuyên nói một được một mất.
 Biệt, lời nói sau của Nam Tuyên than thở sao sáng lẻ loi.
 Nêu: Văn-thù sai Thiện Tài tìm thuốc rằng: Tìm thuốc này đem
 đến đây.
 Thiện Tài tìm khắp đều là thuốc này, lại đến bạch rằng: Điều là
 thuốc này.
 Văn-thù nói: Tìm thuốc này đem đến đây.
 Thiện Tài lấy một cành cỏ đưa cho Văn-thù.
 Văn-thù giơ lên dạy chúng rằng: thuốc này cũng có thể giết người,
 cũng có thể cứu người.

Biệt, Văn-thù nhận cảnh cỏ ngải rồi đưa cho Thiện Tài. Nêu: Thượng tọa Phu lúc đầu tham học với Tuyết Phong, qua cửa mới thấy Tuyết Phong, bèn tham tri sự. Hôm sau, lại đến lễ bái nói: Hôm qua xúc phạm Hòa thượng.

Phong nói: Biết là chuyện thường bèn thôi.

Biệt rằng: lúc ấy ta đến ngàn đi muôn.

Nêu: Thạch Thê một hôm thấy thị giả bưng bát thượng đường liền gọi thị giả. Thị giả đáp: dạ.

Thê nói: Đi đâu?

- Thượng đường thọ trai.

- Chẳng lẽ ta không biết ông thượng đường thọ trai.

Ngoài ra chẳng nói gì cả.

Thê nói: Ta chỉ hỏi việc bồn phận của ông.

Nếu hỏi việc bồn phận, đệ tử thật là thượng đường thọ trai.

Không phải thị giả ta.

Biệt rằng: Nếu không khám nghiệm lại, thì khó để kết khoản.

Nêu: Hòa thượng Nhật Dang Viễn nhân tuế thượng đường tham, Dung vỗ tay ba cái nói: Mãnh Hồ ở ngoài hiên, ai là kẻ địch?

Tuế nói: chim Dao mạnh vù lên trời ai bắt được?

Dung nói: Tất cả khó làm.

Thôi đi, người chưa đoán công án.

Dung dùng gậy múa rồi về phương trượng.

Tuế không nói được.

Dung nói: kẻ chết đi.

Biệt rằng thua ta một lần.

Nêu: thượng tọa Tuế đến chỗ Bách Trượng, Trượng nói: Xà-lê có việc hỏi được không?

- Nay tự chẳng nói đâu cần đối.

Trượng nói: Thâu được An Nam lại lo dẹp Bắc

Tuế phanh bụng ra nói: đúng thế, không đúng.

Trượng nói: Thật khó làm, thật khó làm.

Biết thì được, biết thì được.

Biệt rằng: Núi cao biển rộng mặt người tâm thú.

Nêu: Hòa thượng Tây viện Tư Minh khi chưa ở Hứa Châu,

Nghe Nam viện ở Nhữ Châu ra đời, vốn cùng đồng tham, liền bỏ nhân sự rồi nói: Đệ tử đối Hòa thượng không thể là nhân sự được. Từ Hứa Châu đến lấy được một con dao cạo tóc ở Giang Tây lên Hòa thượng.

Viện nói: Ông từ Hứa Châu đến vì sao lại có con dao cạo Giang Tây?

Minh liền để trên tay Viện rạch một đường.

Viện nói: Thị giả lấy.

Minh rũ tay áo rồi bỏ đi.

Viện nói a la la a la la.

Biệt rằng Dung khoản khúc tựa cũ.

Nêu: Thị giả Khuếch nhân Hương Nghiêm thượng đường. Ngày nay ban khanh vô úy. Nếu là con cháu Lâm Tế, Đức Sơn, Cao Đỉnh, Đại Ngu, Ô sào Thuyền Tử thì không cần như thế nào, như thế nào. Liền xin con dao đơn thẳng vào, Hương Nghiêm cho ông chứng cứ.

Khuếch liền bước ra làm lễ, Đứng dậy rời hét, Nghiêm cũng hét.

Khuếch lại hét, Nghiêm lại hét.

Khuếch lễ bái rồi đứng dậy nói: Đại chúng khán,

Gã này một bề thất bại, lại hét một tiếng vỗ tay về lại trong chúng, Hương Nghiêm về phương trượng.

Lúc ấy, Duy Na Phong Huyệt Sung lên hỏi.

Nghiêm nói: khách Chiết không thể chịu được, người giữ khuếch ngày nay đem lão Tăng cắt đứt. Như nay chúng nhóm họp đánh một gậy rồi đuổi ra.

Huyệt nói: Điểm còn chậm. Huống gì Hòa thượng nói thái quá.

Nói con dao đơn thẳng vào, ông ta là con cháu Lâm Tế, bốn phận như thế, Nghiêm mới thôi giận.

Huyệt bước xuống nói việc này cho Khuếch.

Khuếch nói: Ông sao như thế, kẻ khuyển lão, tôi chưa hỏi trước, sớm phải ăn gậy được lời nói và việc làm của ta. Nếu nay không đánh ta rập lấy lại ta. Lời nói này không hợp việc làm.

Huyệt nói: Lời này đã làm.

Biệt, Phong Huyệt nói: Khuếch huynh cũng trong quả cân tìm nước gì?

Nêu: Dực Sơn nhân vị Tăng hỏi: ruộng bằng cỏ bụi, ít nai thành bấy, làm sao bắn được bụi trong bụi?

Sơn nói: xem mũi nhọn.

Vị Tăng buông thân té nhào.

Sơn nói thị giả kéo ra.

Vị Tăng liền đi.

Sơn nói kẻ làm cục bùn có hạn gì?

Biệt nói: Trong nhà cổ khó ở riêng.

Nêu: Hòa thượng Trường Tỳ Khoáng hỏi vị Tăng: từ đâu đến?

- Từ am Khống Thạch núi Cửu Hoa đến.

Am chủ là ai?

Là Tôn túc dưới Mã Tổ.

Hiệu là gì?

Không rõ pháp hiệu của vị ấy.

Ông ta không rõ hay ông không rõ?

Mất tôn túc ở đâu?

Nếu là am chủ đích thân đến, ngày nay cũng phải ăn gậy.

Lại gặp Hòa thượng phóng qua mõ giáp.

Sau trăm năm giao phó cho sư Tăng cũng khó được.

Biệt rằng người Hồ vào đất Hán.

Nêu: Đồng Sơn hỏi vị Tăng: Từ đâu đến?

- Đạo núi đến.

- Có đến đỉnh không?

- Đến.

- Trên đỉnh có người không?

- Không có người.

- Ông không đến đỉnh.

Nếu không đến đỉnh sao biết không có người?

Xà-lê sao không phải ở.

Mõ Giáp ở thì không bỏ. Tây Thiên có người không chịu.

Biệt rằng: ở thì không bỏ, người biết nhau thì ít.

Nêu: Hòa thượng Vân Cử Ứng nhân Thành Thượng Thư đưa đồ cúng đến, hỏi: Như lai có mật ngữ, Ca-diếp không che giấu, lý này thế nào?

Cư gọi: Thượng Thư!

Thượng Thư đáp: Dạ.

Hội không.

Không hội.

Nếu không hội, thì Như Lai có mật ngữ, nếu hội thì Ca-diếp không che giấu.

Biệt: chỗ Thượng Thư không hội là: Ta không có tâm này, chắc chắn không có quả báo này.

Nêu: Hòa thượng Lộc Môn chân nhân Quốc sư Thiều đến, hỏi:

- Vừa rời chỗ nào?

- Cốc ẩn, đêm ngủ ở Bàn Cư Sĩ Nham.

Môn nói: Trong mắt mắt, mắt nào là chính?

Nghe tiếng Lộc Chân đã lâu.

Một mảnh ruộng đất việc gì liên can đến ông?

Quốc Sư nói: Thoại đầu ở đâu?

Biệt: Quốc Sư nói: Đói không rảnh chọn thức ăn.

Nêu: Hòa thượng Long Sách Phu, nhân vị Tăng dẫn một đồng tử đến, nói: Đứa trẻ này thường thích hỏi Phật Pháp, thỉnh Hòa thượng nghiệm xem. Sách sai sót trà bưng đến, uống trà cạn rồi đưa cho Đồng tử, Đồng tử định lấy, sách lại thụt tay nói: có nói được không?

Tử nói: hãy hỏi đi!

Tăng từ tốn hỏi: Đồng tử này kiến giải thế nào?

Sách nói: Chỉ là Tăng một đời hai đời trì giới.

Biệt, cùng giả Tăng làm một đường.

Nêu La Sơn một hôm hầu Nham Đầu dạo núi, bỗng nhiên gọi Hòa thượng!

Đầu nói: Cái gì?

Sơn đến gần làm lễ gọi: Hòa thượng! Há chẳng phải ba mươi năm năm trước ở Động Sơn mà lại không chịu Động Sơn?

Đầu nói: Đúng vậy!

Không chịu Đức Sơn thì không luận, như Động Sơn có điều gì thiếu sót?

Đầu im lặng hồi lâu, nói: Động Sơn giống Phật, chỉ không có ánh sáng, Sơn liền lễ bái.

Biệt Nham Đầu nói ông kỳ huý riêng.

KHEN NGỢI PHẬT TỔ.

Lìa tượng Tuyết Sơn.

Áo rách buộc xương gầy, tóc bạc che đầu xanh, thời tiết ở trên đời, lại như muốn ra núi.

TƯỢNG CỔ DI ĐÀ

Có nguyện độ sanh, duỗi tay tiếp dẫn, hàm sanh không đến, vật không thương xót.

CỬ SĨ TỊNH DANH

Sấm sét vang rền, đúng sai bỗng khởi. Thị bệnh Tỳ-da, hổ dữ không rặng.

VĂN-THÙ ÁO CỔ

Là những sách nào, đọc không thành câu, áo ngắn tóc dài. Tay chân đều lộ.

ĐẠI SĨ QUÁN ÂM

Bình bấu cành liễu thường trong tay. Lại đi trên cánh hoa sen

xanh. Trong đời năm trước không cấu nhiễm, không dùng mắt từ nhìn chúng sanh.

TRỜI RỒNG CUNG KÍNH

Mây tan ngàn núi sáng, rồng thần ứng niệm đến, thượng sĩ Bồ Đà Nham, tâm thức bao giờ nguôi.

Cô gái nghèo chú nước qua biển.

Cành liễu sống, chén nước linh. Một chú độc phát. Trăm dòng đều kêu, Thiện Tài cách biển tìm không được, Vô số núi xa lại loạn xanh.

GIÓ CÁ

Chiếu cố không rời tay, đề khởi lại cúi đầu, tự cười không người mua, mùi tanh thổi không thổi.

NƯỚC, VÀ ĐÁ

Chẳng phải nước, đá đáng nường. Chẳng phải âm thanh đến được,

Hoa cười chim hót, viên thông chứng nhập.

VIÊN TƯỚNG

Trăng tối thì ẩn, trăng sáng thì hiện. Chúng sanh mê muội, xin không tái diện.

CÁT VÀNG

Róc rách tiếng nước chảy, hoài bão tình nghiêng hết, không biết mặt gió xuân, tuyết tan bóng mai xanh.

Đại Sĩ Kim Thư, tâm Kinh là viên tướng, Đại bi chú vào áo và thân.

Dùng Ba-la-mật-đa, tròn đầy tướng ấy. Lấy hát la đất na nường thân này. Chú đất từ đây phát, trở lại nơi bốn nhân, không hiểu hai mươi lăm viên thông. Có linh tốt lành xuân che lấp.

ĐẠI SĨ THIỆN TUỆ

Muôn phái cùng nguồn. Tam giáo một lưới. Ôi! Tôn từ, lộng khéo thành vụng.

ĐỘ LƯ

Lòng không lá lau lạnh, gió lặng áo nhẹ bay, không được nhuộm thiên tử, không người biết họ tên.

XOAY MẶT VÀO VÁCH

Đá héo khô, chấm nốt ruồi áo hoang tàn, nước chết thả câu, đất bằng cười thuyền, ban đầu khéo diện kiến vua Lương.

TÂY QUY

Nhìn vách chín năm. Hồ lô trôi sông, không tính thoát thân, gượng phân da tủy, chiếc dép hoảng hốt về phương nào? Sau đêm trăng sáng

ngĩ hùng nhĩ.

ĐẠI SƯ TRÍ GIẢ

Thái hư không mây, gương sáng không vết, như ý đưa tay. Mưa hoa lả tả. Kế yếu chỉ Nam nhạc không truyền. Thấy người ở hội Linh Sơn chưa giải tận. Diệu viên thể cực là tướng phi chân.

TU BỒ ĐỀ

Cầm đủ lá bối, nương lễ già. Giải không chưa tận, nói đúng nói sai, vô cớ dẫn dắt Kiều-thi.

BỔ ĐẠI HÒA THƯỢNG

Một vai mang không nổi, hai chân đi như bay, gió nghiệp đến lại cười hi hi, hỏi ông là ai ông chẳng biết.

Trong mộng lên Đâu-suất, Diêm-phù đọi hạ sanh, chẳng trình túi u mê, ác độc đã lưu hành.

BỎ GÂY NGỦ

Năng sở đều quên, giả vờ nằm ngủ, một hơi không đến, trăm dòng vọt ra.

HÀN SƠN, THẬP ĐẮC

Dưới bếp trộm cơm Tăng, chân núi ôm hổ ngủ, biếng ngâm câu ngắm dài. Lại lấy sách phạm xem, thật là người xem trâu, thì dạ cũng phải thủng.

Cái chổi không quên, tác tâm chưa dứt, mắt lạnh nhìn người. Bao nhiêu cây gai, ôi! Bỏ đi lũ trẻ, thập đắc trong cỏ Phong Can.

HÀ SƠN QUY MÌNH ĐỨNG

Mắng Phong can là giả hán, đồ ống tre đầy sau thô. Chỉ ra dạy người thấy. Thật ra chỉ cần biết cơ, không muốn bày đầu bày mặt.

THẬP ĐẮC CHỈ HƯ KHÔNG CƯỜI

Guốc gỗ chổi tre, dính chân nắm tay. Gia Phong Cổ Phật heo bùn cho lở, chỉ trời cười lớn một tiếng, bỗng được đi ngược trên không.

PHONG CAN CƯỜI HỒ.

Muôn đức không đem đến, thú dữ tự thuận phục, vừa găm ra khỏi rừng, bóng gió thổi cây. Chỉ biết duỗi tay buông tỉnh, bất chợt non xanh nước biếc.

HÀN, SƠN THẬP ĐẮC HỎI THĂM.

Trong hang vàng bạc tuôn ra, kia đây túi không một đồng, đánh nghèo không đánh giàu. Làm khéo léo tận cùng, hổ dữ đến phải chấp tay.

HÀN SƠN LÀM THỂ NGÂM THÂN

Một câu có cũng chưa, buồn rụng hết lông mày. Làm hết thế tay,

nhờ ngược Duy-na nhớ được không, đến nay một mặc tuyên trời đất.

THẬP ĐẮC MÀI MỤC HƠN BÚT

Đầu đội mũ da cây, chân mang giày gỗ nát, có công mài mực hơn bút, không có hai ngàn sông tả cải binh. Chịu bại rồi. Trong chùa Quốc Thanh trộm cơm Phật vốn là ông.

ĐẠO GIẢ TRÔNG THÔNG.

Uất uất hang băng đẹp, tưởng gốc chính tay trông, muốn biết dấu đến đi, núi cao lạnh xanh biếc.

DẦM PHÁ LÃO LÔ

Dùng trí giống như ngu, không người biện được trấu cám, cùng trăng già, ý ở chỗ tự tại.

THÂN QUANG THAM ĐẠT MA

Thiền đá lạnh đến xương, thông tuyết chiếu mắt xanh, Đạo này nặng như núi, khó dùng tay báo đền.

MÃ TỔ TIẾP TÀNG ĐÁ.

Cỏ khô, núi muôn lạnh. Gần sáng vào lớp mây, một mũi không trúng hai, làm sao bắn một bầy.

ĐAN HÀ GẶP BÀNG CÔNG

Xa gần hết rào ông, ngôn bàn tai lại điếc, không biết đi nơi nào, gió Tây trong rèm cũ.

LƯƠNG TOẠI YẾT KIẾN MA CỐC

Đóng cửa lại mang bữa, mây dày đường lại xa, phải biết ngoài hình bóng, ruột gan đưa cho người.

HÒA THƯỢNG DƯỢC SƠN

Đem kinh phạm đối tịnh bình, một chữ không treo mắt, thường chuyển kinh như thế.

HÒA THƯỢNG LẠI TOẢN

Rừng Đá mãi lạnh, phân lửa có mùi, lâu bỏ cạn được, vị này rất lâu.

Hòa thượng Chi Độn về hư đồ.

Chịu lạnh cưỡi ngựa gầy, hai mắt xanh như thu, gởi lời Vương công nói, khiêng tiền mua Ốc châu.

ÚC SƠN CHỦ

Trời ấm khóa lửa ra, khe cầu khoản bộ hành, nhân nghĩ gặp chỗ ngã. Tác cổ không hề sanh.

CHÁNH HOÀNG NGŨ

Sáng xem mây trắng bay, chiều cưỡi trâu vàng về, chỗ núi cùng cầu gãy, cò trắng đâu được biết.

TỎA CHỦ LƯỢNG

Hư không mua được, tham cây gai trời, vừa gọi quay đầu, xét không dấu vết. Mặt trời treo đầu cành, vẫn là ẩn không được.

TUYỀN ĐẠI ĐẠO RỬA THU ĐỒ

Bỏ thân đi vào xa thăm, đợi nhắm mắt lấy đầu rồng, gió nổi sấm giận chim bay thỏ chạy. Sợ bị Từ Minh mấy khuỷu tay. Xin khéo léo không nhiều. Ngàn cổ nướng cá miệng người, như lấy gậy trắng kéo xương sống, quát.

MẶT TRỜI BUỔI SÁNG ĐỐI TRĂNG.

Nóng lạnh không đến nơi, núi cùng đá tự khô, khóc than biết xương lạnh, tùy phần mà công phu, một quyển không đề mục.

Cầm đến bên gốc đá, mắt mờ hiêm chữ nhỏ, Hoa Phạm e khó phân.

HÒA THƯỢNG TRIỆU CHÂU

Mắt như trống, đầu như cây thìa, muốn biết Triệu Châu, tám mươi hành cước.

ĐẠI SƯ LÂM TẾ

Đầu gậy Hoàng Bá, dưới gân Đại Ngu, con cháu đời sau, ô yên thành mã.

HÒA THƯỢNG PHỔ HÓA

Dâng hình mắng giết Bàn Sơn. Đối chúng khinh chê Lâm Tế. Chỗ tỉnh sợ bóng trốn hình, trong chợ phá trời độn đất. Chốn sống ngoài thành Trấn Châu. Đến nay gà sợ chó cắn.

ĐẠI SƯ VÂN MÔN

Đáng phát Mục Châu, thoát khỏi Linh Thọ, Xích Thế lộ gió vàng, Sóng xanh chẳng thấu đường, chân sư đạp không thể đi, thôi đối càn Phong, Nam Nhạc đi.

HÒA THƯỢNG HUYỀN SA

Vượt bay không ra, dưới da có máu, câu cá phóng sanh, trong chết được sống. Như Tuyết Phong dùng sức quá lắm. Cười gốc Linh Vân chưa suốt, chỉ biết ý ở đầu câu, bất giác trong mắt dính phấn tiếu. A ha ha. Ai biện khác, muôn khoảnh khói sóng vừa câu trăng mới.

HÒA THƯỢNG THUYỀN TỬ

Hơi nước lạnh lại thuyền nhỏ, Hoa dừng trên sông tìm nhau bàn. Phụ mạng đáy, vỡ miệng một cái. Chỗ gặt đầu bao la không ít. Cha con sợ tương báo. Ai nói chuyển thân sớm, ra lau vàng vào rau đỏ. Thu thập tứ lự, sông trời chưa sáng.

THIỆN SƯ THÁI BẠCH HÙNG

Dầu lẩn lộn chôn sâu một áng mây, Tiên quan việc gì cùng nhau khổ, tu hành chẳng phải không linh nghiệm, lại làm người quan môn nhàn hạ.

TÔNG AM CHỦ

Giày cỏ trong cà-sa gót đỏ đi thành Đổng, chỉ là phá sinh nhai, chống đỡ nhà tử dương.

HÒA THƯỢNG TỬ MINH VIÊN.

Bỏ thấy cái vạc thân, dứt gọi lương thực nhà, không được pháp thoát tay. Đánh vỡ vụng lừa ông.

HÒA THƯỢNG DƯƠNG KỲ PHƯƠNG HỘI

Đầu tro mặt đất, lộng giả thành chân, lừa có ba chân, kỳ lân một sừng

THIÊN SƯ TUYẾT ĐẬU TRÙNG HIỂN

Ngưng mà không kết, hỗn mà thường sạch, núi lại đứng thẳng giống như mài bằng. Suy đạo của sư, hư không đóng cọc, Đức của sư đẹp, bền chặt trong sắc, Diệu cao muôn lớp.

Xuân về kính gấm, ốc xanh vừa xoa, Động đình sau sương, ở đây ở kia, mới không vết trâm, hoặc duỗi hoặc co, nước đến sông hồ, xa tưởng vết cao. Thật thành pháp ngã.

THIÊN SƯ HOÀNG LONG NAM

Nước ta Lạc Đàm, mây đoạt Hành sơn, bên cửa nhiều lỗ lưới, ai là người phụ ân. Dưới Hối đường có mát mẻ.

HÒA THƯỢNG BẠCH VÂN THỦ ĐOAN

Tiếp nhận ít then chốt, khám nghiệm không có mất, thường thường hơi ngược đập. Chỉ cần nướng cỏ lau.

HÒA THƯỢNG BẢO MINH DŨNG

Nạp Tăng tánh tháo, giả vờ Tọa chủ, quét qua đầu bước cỏ thôn. Thẳng xuống vai gánh Phật Tổ. Dương Kỳ thầy ta, Bạch Vân bạn ta. Phương kê trên đài. Vượt qua xưa nay.

HÒA THƯỢNG NGŨ TỐ DIỄN

Đạo của thầy không thể được mà xưng, đức của thầy không thể được mà thuật, hạnh của thầy không thể được mà nghe, nghiệp của thầy không thể được mà thấy. Đạo đức, hạnh nghiệp nghe xưng thuật, người đời còn xa vời. Nếu gánh vác tuệ mạng ở bờ sắp ngã. Chuyển phạm phu lên bờ vực Thánh hiền, ấy gọi là lão nhân Đông Sơn, ta không được mà biết.

THIÊN SƯ VIÊN NGỘ KHẮC CẦN.

Thi Bích Nham Chê Nhũ Đậu, kích Cao Am, tựa Âu Phụ. Điều

này người bàn luận không đến, nói chi phép trừ không văn ấn. Nay người bàn luận không đến. Nói gì phép trừ không văn ấn. Tận tình ước gác qua chớ luận. Hoặc nói khen chê không ở giữa hai đầu. Lăng nhăng ông có ưu điểm riêng, quật.

HÒA THƯỢNG HỔ KHUŨ LONG.

Thần cỏ yếu hèn, cốt khí mạnh bạo, vui ít sân nhiều, sang mua hèn bán. Hình bóng sư tử ba mươi năm, cho nên mắt Viên Ngộ là Hồ mù.

THIÊN SƯ HOÀNG TRÍ.

Phụng vàng mới kêu, người ngọc mở cửa, gió lớn thổi mạnh, con trở về cha.

THIÊN SƯ ĐẠI TUỆ.

Trước không Thích-ca, Ssu không Đạt-ma. Măng mưa chửi gió, cầu muốn làm lớn. Trúc đen như sơn, đánh loạn đánh xạ, là Phật là ma. Vạch mặt thì mắng. Do đó trời giáng lỗi này. Hành Dương Mai dương mười bảy năm chịu đựng đói khát. Lẽ gọi muôn dặm sống còn biết sai. Vốn là một ngôi sao không từng đổi qua. Kẻ trọc lòa bị người ghét. Trên cõi trời, dưới nhân gian không hai người mắng.

HÒA THƯỢNG ỨNG AM

Vạch tay và bụng, mò tìm cốt tủy hư không, mở mắt người sống, mù lại chính đánh môn mình, từ đây biển vọt núi nguy, ấy là núi đông đang nối tiếp.

HÒA THƯỢNG MẬT AM

Hành cước không đến trước Đại Triệt đường, Cương yếu diệt tiêu nhà cửa Ứng Am, Chỉ liễu mắng dương, Thối cát gửi đất.

Lại cười Tạ Lang mây dựng đứng. Muốn biết người cảnh núi. Đại trùng không đuôi chẳng phải hổ.

HÒA THƯỢNG THẠCH SONG.

Cò thu đậu thông, cốc lạnh năm nước, cốt tủy lão Chi Phong không ở trong rõ ràng. Rồi lâu sư khoáng tìm không vết, ngàn xưa muôn xưa chỉ là đây.

HÒA THƯỢNG TÙNG NGUYÊN

Trong thất thủy am, tranh một mũi nhọn, đánh được tai điếc. Từ đây gọi chuông làm bình, diệt đi chánh tông Dương Kỳ. Tự gọi là Thủy am để vào, lại nói không biết Trung Phong.

TIÊN SƯ VẬN AM

Hành cước chỉ tham Tùng Nguyên. Chính là tin đoán bán thất, lại nói Đông Sơn chánh truyền, giống như ngựa già nhai lúa. Gần đây nhân

tình không mặt mũi. Dẫn được con cháu rộn ràng. Báo ân hết sức tán dương. Cũng là khoét thịt cổ cò.

HÒA THƯỢNG NAM MINH BẮT AM NGỘ.

Bay đến dưới núi. Đánh mất thể hộ thân, Nam Minh trong núi mắng quát Tổ sư Tam Bình. Xiển-đề phước mỏng. Mắt tục khó nhìn. Ấy là chùy cổ lão Bất Am.

THU TỌA NAM NHẠC TU

Mây mù đầy bụng đói, khói sương che áo rách. Chúc mừng Chùa Phong Đỉnh, mấy lần đối ánh tà.

HÒA THƯỢNG LINH ẨN THẠCH CỔ DI.

Mặt mày núi rất lạnh khí như mây, kéo lấy ông gỗ lớn. Diên đảo lên cây. Phẩm tháo quả mắng trời, thấy đất không nhìn. Cấn rắng cấn lười, đá đi bụi bay, Thiếu Phong có riêng kiếp hồ xuân.

PHÁP SƯ LINH SƠN CỔ VÂN TÚY

Ba lần nhìn nhau hiển bày cơ, mười môn bất nhị bày dấu vết, như trắng in nước sáng tận sâu. Như Xuân ở hoa hương thấy áo. Ấy là anh giáo Tường, đích bắc phong. Bất lấy đem đến không như y, theo giáo khắp đất không người biết.

PHÁP SƯ NGỌC TUYỀN PHỔ MINH

Vàng đá tơ trúc. Khó xếp vào tiếng. Mây xanh gió mát khó đồng điệu, ngọc sáng trong sạch hoa tín dung thông. Diệu ở ngoài có không. Há rơi vào trong không giả. Mở sống phục bút. Chỗ nào hình dung. Đây là đến Am thường Chuẩn của Lão tử. Chịu cùng người có thơ có họa, ghi chép để lại tiếng thơm chùa Linh Uyển, rõ ràng ngàn xưa kính cao dấu vết.

VOI GIÀ XUỐNG NÚI.

Chuông vàng đêm đánh chín lớp thành, sáu năm trở về đổi hình gãy, đợi được tâm mắt chúng sanh sống, Tuyết Sơn vẫn là xanh với vợ.

DUY MA THỊ HIỆN BỆNH

Một đời môi mép lao xao, lòng muốn dất đi đoạt chợ, giả bệnh Thành Tỳ-da-ly. Dẫn được nhiều quý dã thần nhân, cúi đầu Tịnh Danh, ta không biết ông.

BỒ ĐẠI QUAY ĐẦU CƯỜI ĐẦU LÂU

Ôi! Đầu lâu, có hoang một đồng, che mắt vừa cười, muôn hốc mây thâu.

Ba giáo hợp một mặt

Rùa chứng vô công, hội ba về một, mỗi người có một mặt không

muốn bày ra.

HÒA THƯỢNG LẠI TOẢN.

Gối đá rêu xanh, Dây núi hình lục. Ban ngày vọi đi khoai nước chưa chín.

HÒA THƯỢNG HÀ TỬ

Khe xanh bóng lạnh, lấy tôm làm mắt, không có rào dậu, đông kéo tây dất.

ỨC SƠN CHỦ

Lăng xăng đạp lên trời đất đen, lửa mù không thích dùng móng đi.

Từ đây không đến Trà xuyên thượng, nước sông tự chảy bóng núi xanh.

TRÍ HOÀNG NGŨ

Sừng trâu bình đồng treo khói sáng, khe núi phần nhiều thiên vãng, không biết rõ việc ngâm tình hiểm, thổi rơi gió thu bên quạ trắng.

TRIỀU DƯƠNG CHUẾ NẠP.

Kim không thít phụ không đủ, bên trời sáng tựa núi khe, sợ thấy lá vàng bay, chưa gió cau mây trước.

ĐỐI NGUYỆT LIỄU KINH

Muốn liễu mà không thể liễu, trăng đầu núi tròn lại khuyết, chỉ như hầy thôi xem. Đêm khuya gió thổi lạnh.

HÀN SƠN THẬP ĐẮC

Trên đá Ngũ Phong bên khe thông. Thật là khéo léo.

Chỗ vắng Phong Can.

- Cây bá trước sân thượng trúc, Pháp Sư Nguyệt vẽ tượng.

Dày nặng như núi. Rộng lớn như biển, đỏ xanh có thần chớ nghĩ dấu vết, Tăng hay bút tốt, khó so dấu vết, như xuân về khắp nước. Gió xuân thổi bốn phương, như cốc bạc ra nước, muôn tượng che bóng. Chính là Tông chủ của ba giáo, dung thông đại pháp.

Thiên giả của Hòa thượng Vô Chuẩn thỉnh tán vẫn đứng hầu.

Đổi tròn đến vuông thì khổ, ép vuông thành tròn thì cực.

Đục tạo không vào, là cửa nhà Vô Chuẩn, Ngũ Phong vọi vọi đợi nhìn, muôn tượng chuyển xoay ai xem, sương rơi nước rớt con về cha.

Pháp sư Bảo Nghiêm Sùng Biện Nột vẽ tượng.

Thân khô như củi, mắt sáng như điện soi sáng đến đỉnh đài.

Phẩm thảo tông ngoài núi, vung vẩy trách cửa ngộ, không rơi vào tướng văn tự, lấy “Nột” làm “Biện”, lấy giới làm ngại, giờ ngang đuôi trần muôn tượng sum la đều tuôn ra.

Hòa thượng Bảo Lâm Viễn đạo núi Tượng Sư Tôn thị hành.

Đức lập đều cao. Cành con càng xanh, siêng tiết kiệm khổ tiết. Khởi lại nghiệp tốt, lấy khí già vận dư, nhìn thẳng các phương, góc my rữ tuyết. Gậy trúc đóng sương, đi bộ có người gió mát đáng theo, lặng thường đạo xưa, ngoài kiếp lơ là.

LỄ THÁP TÔ

Bảo Phong Mã Đại Sư

Lưỡi thông mũi thẳng, trâu đi hổ nhìn, chỉ là khuôn hình. Chuyển thêm điếc trái. Sông lạnh muôn trượng hê, ao sông không sóng. Núi báu ngàn trượng, Phù-đồ cao ngất, tám mươi bốn người. Còn ở học địa.

THIÊN SƯ ĐẠI MAI THƯỜNG

Trong tiếng chuột nhất. Điên đến đảo đi. Bụng lửa cảm ngựa. Không cần chú giải.

THIÊN SƯ LONG NHÃ ĐỘN.

Thúy vi mé bắc, đầu tay ngắn. Hang nước chảy ngược mới đến nhà. Tuổi già chân cẳng phải mang tất, không thể tùy nơi đập cát bùn.

THẠCH SƯỞNG NGÀN NGÔI MỘ TẮNG.

Muôn chỉ hoát nhiên, một đường về, đầu lâu đối đối mắt như mày.

Phải biết một mâu rõ bên ngoài. Sanh tử làm sao dựng được y.

ĐẠI SƯ THẠCH SƯỞNG TỬ MINH

Sông bao núi vây hang sư tử, lông vàng rực rỡ từ đây ra, Dã can đã chết cáo thổ buồn, tông lâm thiên hạ lại ồn náo, ta đến không dám bước đi lại. Núi rậm vòng vòng gió mát sanh. Ba lạy không lời đi ra cửa. Ống khói một tiếng ngang lưng trâu.

THIÊN SƯ MINH CHIÊU KHIÊM

Dây dài dây ngắn quấn quanh tháp, dùng mắt gọi rộng sợ là, y ném xuống mâm bún vỗ tay cười, Sư từng nhầm lẫn Xà-lê lùn.

HÒA THƯỢNG MỤC HỘ ĐỊNH THÂN

Mục mục thuần đến năm tháng nhiều, đến nay vỏ rớt chưa tiêu ma. Chớ hiểm cắt đứt khe nước chảy, còn có thiền nham treo duyên la.

ĐẠI SƯ MINH GIÁO

Cây đạo lấy thực giữa Hoàng Hựu, sức đỡ chỗ nguy khó bao nhiêu. Nhân nghĩ người ngày nay an nhiên, hẳn thường không đình trúc mấy cành.

THÁP HÒA THƯỢNG GIÁC PHẠM Ở ĐỒNG AN

Thiền nói văn tự, bao trùm hư không, mắng chủ tháp xưa, không rõ yếu chỉ, khen chê đề nâng, lưu hành lại thôi. Phượng đậu núi cao cấm

rõ ràng, hoa rơi chim hót ai an ủi.

PHẬT SỰ

Sa-di cạo tóc.

Khe sâu thìa dài. Núi cao am chủ từng cắt tóc, chẳng gió tranh
biện phước. Ấn Tông cho Lão Lô, nên đi Châu La. Nổi vết cao này.

Cức lâm thỉnh hai Sa-di phó y.

Chỗ làm kín áo chẳng những cắt đứt mà thành. Chuyển tay phó
đến, thăm hợp Tam-muội bảo kính, hai người đỉnh thọ là nhà chân
khắc.

TÍCH TRỰC TUẾ TRÌ BÁT, CẦM ĐUỐC

Chả tay trúng cái xẻng. Theo giáo ruộng đất hoang vu, bày ra
không có bát. Chẳng lấy Hương tích phương trên, chúng đã no đức. Nằm
cao rừng mây. Đồng tử bính đỉnh thâm nung nấu, ở đây muốn tìm con
đường sống. Chẳng phải đường sống sương không, trăng rơi chỗ vượn
hú.

VĂN BÀN TẠNG CHỦ CẦM ĐUỐC.

Văn chất nho nhã, Riêng đi mình đứng, một đại tạng giáo, chủ rõ
không bằng. Lửa đến cháy, nước đến thấm. Liếc ông chuyển đầu đến,
Ngoài đồng gió xuân mau.

Thượng tọa Bả Cước Kiệt làm khám.

Kiệt đầu thiền họa. Hành lý là riêng. Chân cao chân thấp, Đông
liếc Tây nhìn. Chỗ chuyển tự nhiên, vui nhộn.

Thượng tọa Kiệt Hưng khó ngăn, khoản khoản ra cửa.

Đường Linh Sơn trơn.

THƯỢNG TỌA CHẤN KHỞI CỐT

Muôn dặm thấy Linh Sơn, sửa thế gặp tiếng hét, cửa chuông sanh
tử. Khi giao đánh suốt, lửa tàn mây lạnh, hương mù quế. Chân đầu khắp
nơi trời đất rộng.

THƯỢNG TỌA THIÊU NHẬP THÁP.

Luyện qua rồi, leng keng có tiếng, Phượng tự bay đến. Đâu cần
chín lần đổi mà thành. Thu thập về nơi nào? Nhiều núi xanh ngoài
mây.

THƯỢNG TỌA THIỆN MỤC BÁT ĐẦU LÀM KHÁM.

Chấn được thuận, khó trói cột. Kéo dây mũi ra, Đông đưng Tây
chạm, cấm ngược ông lau, ngược gió thổi, mưa qua hồ núi. Cỏ xuân
tươi.

THƯỢNG TỌA HỮU BỔN KHỞI CỐT

Có đến do không có bổn cứ. Chân nhỏ giày cỏ rộng núi vùi vùi

xương bày. Bốn Thiên nhân đi nơi nào, đảo châu báu ở gần, tiến thêm một bước.

THƯỢNG TỌA VĨNH GIA TRỤ BẮT ĐẦU LÀM KHÁM.

Trụ thì không chùa, chùa thì không trụ, Vách sắt núi bạc. Trời đỏ chỉ bước. Canh ba trắng chiếu chỗ quê vượn hú.

Người ở núi ứng nhìn thác đổ.

THƯỢNG TỌA CHI BẮT ĐẦU LÀM KHÁM.

Gò hang linh cấm, mây Chi tím rộng, đã qua cửa sinh tử. Gật đầu còn tự cho. Ra cửa bờ liễu đang uốn mình. Cờ vàng đậu cành nói rõ ràng.

CHẤT TRI KHỐ TỎA KHÁM

Không kiêu ngụy, thường ngay thẳng, trăm đứng ngàn ngang, đối bốn đầu tức, chất tri khố về chiều, cũng thu lấy chìa khóa.

THƯỢNG TỌA YÊN CẦM ĐUỐC.

Nạp Tăng về nguyên xứ, cầm đuốc ba tấc. Tánh tháo vô minh, cái kèn cái loa không ra khỏi đây. Thượng Tọa Yên nghèo lâu vừa giàu. Xem xem được vào tay đi, nép bó lửa xuống, đại chúng chẳng cần mắt nóng.

THƯỢNG TỌA ĐẠO HUNG CẦM ĐUỐC.

Đạo không chỗ cứ núi sâu khe lạnh, một niệm chưa khởi cửa chết đường sống, muốn biết hai chỗ thu công, biết lấy đồng tử bính đình. Đồng tử bính đình, ném bó lửa xuống, khéo léo phục sự.

Hy Hòa Sứ Quân xin đi cầu mới Đuan Bình: Bước bước khoan thai ngoài trời xanh. Quay đầu mới biết là hóa thành. Đại chúng có biết không? Ngày xưa thuyền ngang gẫy bờ, thường lo mối bệnh. Sử nghịch cùng đường, thường than sao chưa về. Bởi vậy, Bang hầu rũ tay cứu dòng cư sĩ phấn đoạt cơ lưu. Từ chỗ hiểm đáp nỗi căn cơ. Đến hư không cố thành thế giới. Lòng trắng cây khói. Vẫn ít thảng du rộng lớn. Trăng rơi thành giang. Phảng phất ở Lạc Dương. Nói gì liền núi xuyên sông, mong vượt thông đất Ngô. Nam đến Bắc đi như đến nhà lấy tay làm tướng vòng tròn. Chân đầu từ đây trời đất rộng, nguyện lực vẫn đồng kiếp đá vững.